

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUỶ NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 190/2024/HNGĐ-ST
Ngày 25-9-2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Ninh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lương

Ông Bùi Đức Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 232/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 142/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Thị H, sinh năm 1961; địa chỉ: Thôn 5, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Lê Bá T, sinh năm 1955; nơi ĐKKHKT: Xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn 5, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/3/2024 và các lời khai tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là bà Bùi Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lê Bá T xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 13/3/1982. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận đến năm 1983 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông bà bất đồng quan điểm, lối sống; vợ chồng không có sự tin tưởng nhau về tình cảm, không có sự tôn trọng lẫn nhau dẫn đến tình cảm ngày càng xa cách. Mâu thuẫn của vợ chồng ông bà đã được gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả. Nay bà H xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm giữa bà và ông T không còn, không thể đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung: Ông bà có 03 con chung tên là Lê Bá Tuấn sinh năm 1984; Lê Thanh Tuyên sinh năm 1986 và Lê Kim Xuyên sinh năm 1989. Đến nay cả ba con đều đã thành niên nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà H xác định H bên tự thỏa thuận nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Lê Bá T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng không trình bày quan điểm của mình.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng, bị đơn chưa tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về việc giải quyết nội dung vụ án thì đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Cho ly hôn giữa bà Bùi Thị H và ông Lê Bá T. Về con chung đều đã thành niên nên không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung vợ chồng do Tòa án không thụ lý giải quyết khi ly hôn nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết trong vụ án này. Nguyên đơn là người cao tuổi nên được miễn án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng, thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật

Tổ tụng dân sự. Bị đơn là ông Lê Bá T vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ H. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Bùi Thị H và ông Lê Bá T được xác lập theo Giấy chứng nhận kết hôn số 23 ngày 13 tháng 3 năm 1982 của Ủy ban nhân dân xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ nhiều năm qua, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng không tin tưởng nhau về tình cảm dẫn đến việc vợ chồng đã sống ly thân. Tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài và trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà Bùi Thị H xin ly hôn với ông Lê Bá T. Ông Lê Bá T mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án để làm việc, không trình bày quan điểm thể hiện không thực sự quan tâm đến hôn nhân. Căn cứ vào thực tế của quan hệ hôn nhân và quy định của pháp luật, áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Bùi Thị H với ông Lê Bá T.

[3] Về con chung: Bà Bùi Thị H và ông Lê Bá T có 03 con chung tên là Lê Bá Tuấn sinh năm 1984; Lê Thanh Tuyên sinh năm 1986 và Lê Kim Xuyên sinh năm 1989. Đến nay cả ba con chung đều đã thành niên nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Bà Bùi Thị H và ông Lê Bá T tự thỏa thuận không có yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Xét nguyên đơn bà Bùi Thị H là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp án phí quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội nên Hội đồng xét xử miễn nộp án phí cho bà H. Trả lại bà H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Bùi Thị H và ông Lê Bá T.

2. Về con chung: Bà Bùi Thị H và ông Lê Bá T có 03 con chung tên là Lê Bá Tuấn sinh năm 1984; Lê Thanh Tuyên sinh năm 1986 và Lê Kim Xuyên sinh năm 1989. Đến nay cả ba con chung đều đã thành niên nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Bà Bùi Thị H và ông Lê Bá T không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm cho bà Bùi Thị H. Trả lại bà Bùi Thị H số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai số 0010014 ngày 16/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Bùi Thị H và ông Lê Bá T không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Hợp Thành, huyện Thủy Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nam Ninh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Nam Ninh

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Quận Lê Chân;
- Ủy ban nhân dân phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (GCNKH 2014);
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Nam Ninh